TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2023/HC-PT
Ngày: 17/8/2023
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Lê Tự**

ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đinh Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Ngô Ý Nhi** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 80/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2681/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Ngô Đình K;

Cư trú tại: Tổ 3, khu vực 1, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người đại diện theo quỷ quyền: ông Trần Huy T;

Cư trú tại: tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Tuấn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền số 30/GUQ-UBND ngày 02/12/2022), vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của UBND phường Q: ông Trần Sơn B – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Q là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Q, vắng mặt.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định: ông Phạm Anh T – Trưởng Phòng Bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 14/11/2022), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Ngô Đình K trình bày:

Ông là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q (viết tắt là Công ty Q), hoạt động kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 22/01/2013. Để thực hiện mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng văn phòng công ty nên ông có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn R 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 19, đất trồng cây hàng năm tại khu vực 2, phường Q, thành phố Q, cụ thể: Thửa đất số 273, diện tích 825,57m^2 (viết tắt là thửa đất số 273) chuyển nhượng ngày 08/8/2012 với giá 460.000.000 đồng và thửa đất số 272, diện tích 920,65m^2 (viết tắt là thửa đất số 272) chuyển nhượng ngày 04/3/2016 với giá 630.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 10/02/2013, ông nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn L thửa đất số 12, tờ bản đồ số 03, diện tích 297,3m^2 (đo đạc thực tế là 305m^2) (viết tắt là thửa đất số 12), là đất chôn mồ mả từ các đời ông cha để lại chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCN), chỉ có giấy tờ nguồn gốc đất là Bản địa đồ của Đại Nam Trung Kỳ Chánh phủ; cả hai làm giấy sang nhượng viết tay và giao nhận số tiền 980.000.000 đồng, ông được toàn quyền sử dụng đất. Cả ba thửa đất trên ông đứng tên nhận chuyển nhượng, là tài sản cá nhân của ông sử dụng cho mục đích của Công ty Q, không thuộc tài sản hộ gia đình. Sau khi nhận chuyển nhượng các thửa đất trên, ông đã sử dụng đất ổn định, không tranh chấp. Với mục đích lên mặt bằng để sản xuất kinh doanh, ông làm hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng chính quyền địa phương đưa ra nhiều lý do, không chấp thuận cho ông chuyển mục đích sử dụng đất. Sau đó, ông vẫn tiếp tục nhập hàng, phân phối kinh doanh trên 03 thửa đất ông sở hữu và đóng các khoản nghĩa vụ của Nhà nước đầy đủ.

Năm 2018, ông nhận được Thông báo số 841/TB-UBND ngày 15/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Q (viết tắt là Thông báo số 841) về việc thu hồi của ông 03 thửa đất với tổng diện tích thu hồi 1.798,2m^2 (trong đó bao gồm 1.500,9m^2 đất đứng tên ông và 297,3m^2 đứng tên hộ ông Huỳnh Văn L và Huỳnh Thị H) để thực hiện giải phóng mặt bằng xây dựng Khu đô thị L. Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ về diện tích đất bị thu hồi, ông gửi đơn khiếu nại đến các cấp có thẩm quyền nhưng không được xem xét giải quyết thỏa đáng theo quy định của pháp luật về đất đai. Qua nhiều lần làm việc với Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q (viết tắt là UBND phường Q) và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định (viết tắt là Trung tâm Phát triển quỹ đất), ông nhận được Văn bản số 592/TTPTQĐ-BGPMB ngày 20/10/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất (viết tắt là Văn bản số 592) hướng dẫn ông gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND tỉnh Bình Định) và liên hệ với Ban tiếp công dân tỉnh Bình Định (viết tắt là Ban tiếp dân) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông gửi đơn khiếu nại đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định xem xét thông qua Ban tiếp dân tổ chức đối thoại trực tiếp với công dân có đất bị thu hồi nhằm tìm ra phương án giải quyết thỏa đáng quyền lợi của người dân. Ngày 11/8/2022, tại trụ sở Ban tiếp dân, ông đã tham gia đối thoại với đại diện các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh Bình Định liên quan đến việc giải quyết bồi thường khu thu hồi đất của ông. Qua đối thoại, ông nhận thấy việc tổ chức đối thoại của UBND tỉnh Bình Định chỉ là hình thức, không cho ông được nói lên tâm tư, nguyện vọng của mình mà chỉ dành thời gian cho các cơ quan đánh giá theo hồ sơ có sẵn và kết luận cuối cùng là không có quỹ đất để hoán đổi cho ông nên không chấp nhận các yêu cầu và đề nghị của ông. Sau đó, ông nhận được Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (viết tắt là Quyết định số 2808), nội dung: Giữ nguyên chủ trương không hoán đổi diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi sang vị trí khác cho ông do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu đô thị mới L (Khu A2), thành phố Q.

Ông nhận thấy Quyết định số 2808 không xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết sự theo quy định của pháp luật về bồi thường khi thu hồi đất, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông; bởi lẽ:

- 03 thửa đất của ông thu hồi là đất trồng cây hàng năm nhưng có vị trí liền kề với nhau và tương đối gần khu nhà xưởng có sẵn của ông nên khi nhận chuyển nhượng, ông đã chịu giá rất cao nhằm chủ trương xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng mở rộng kho bãi và văn phòng của Công ty Q. Khi thanh toán bồi thường giá trị đất bằng tiền, chỉ tính cho ông với tổng số tiền là 1.052.418.000 đồng, không tính tài sản trên đất với giá trị ông đã đầu tư mua đất phải vay vốn ngân hàng, thiệt hại về kinh tế cho ông các khoản sau:

Thửa đất số 273 chuyển nhượng ngày 08/8/2012, tiền đầu tư mua đất 460.000.000 đồng x 9%/năm x 10 năm = 41.000.000 đồng.

Thửa đất số 272 chuyển nhượng ngày 04/3/2016, tiền đầu tư mua đất 630.000.000 đồng x 9%/năm x 6 năm = 34.020.000 đồng.

Thửa đất số 12 mua của ông Huỳnh Văn L ngày 10/02/2013, tiền đầu tư mua đất 980.000.000 đồng x 9%/năm x 9 năm = 79.380.000 đồng.

Khoản đầu tư tài sản trên đất 500.000.000 đồng (trong đó: tiền đổ đất nâng nền 250.000.000 đồng, tiền đổ bê tông 250.000.000 đồng) x 9%/năm x 5 năm = 22.500.000 đồng.

Tổng số tiền ông đã đầu tư và bị thiệt hại cho 03 thửa đất bị thu hồi là 2.746.900.000 đồng. Với các khoản thiệt hại này, ông đề nghị không có quỹ đất để bồi thường bằng đất cho ông thì có phương án nào giải quyết cho ông có diện tích đất để kinh doanh và giảm bớt thiệt hại.

- Phần diện tích đất tăng thêm do sai số khi đo đạc tại các thời điểm khác nhau là 177,28m^2 bao gồm đất ông R tăng 50,68m^2, đất ông L tăng 126,6m^2 thì các cấp có thẩm quyền và Trung tâm Phát triển quỹ đất lại xác nhận là đất lấn chiếm là không có cơ sở vì các thửa đất đều có tứ cận ổn định từ trước đến nay, không có ai tranh chấp nên không thể lấn chiếm theo hướng nào được. Về diện tích đất tăng thêm nói trên, ông đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tính toán vào giá trị bồi thường cho ông theo quy định.

Từ những căn cứ nói trên, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2808 và buộc UBND tỉnh Bình Định giải quyết bồi thường quyền sử dụng đất cho ông theo quy định.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao quyết định hành chính bị kiện, ông Ngô Đình K còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông Ngô Đình K không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện, ông Nguyễn Tuấn Thanh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày:

[1] Về nguồn gốc đất:

Thực hiện Dự án xây dựng Khu đô thị mới L (Khu A2), phường Q, thành phố Q, hộ ông Ngô Đình K bị thu hồi đất tại tổ 01, khu vực 02, phường Q, thành phố Q; cụ thể:

- 01 phần diện tích thửa đất số 09, mảnh trích đo số 03, diện tích 960,8m^2 (viết tắt là thửa đất số 09), diện tích thu hồi 746m^2, diện tích còn lại 214,8m^2 và 01 phần diện tích thửa đất số 74, mảnh trích đo số 03, diện tích 836,1m^2, diện tích thu hồi 754,9m^2 (viết tắt là thửa đất số 74), diện tích còn lại 81,2m^2 được UBND phường Q xác nhận nguồn gốc đất tại Văn bản số 20/UBND-ĐC ngày 23/02/2021 (viết tắt là Văn bản số 20) và Văn bản số 25/UBND-ĐC ngày 16/3/2021 (viết tắt là Văn bản số 25), với nội dung:

"Ngày 17/5/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Q (viết tắt là UBND thành phố Q cấp GCN số CH00487 cho hộ ông Nguyễn R sử dụng thửa đất số 272,

diện tích 920,65m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đất đến tháng 10/2020; ông Ngô Đình K nhận chuyển nhượng toàn phần thửa đất này được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Chi nhánh Q chỉnh lý trên GCN ngày 28/12/2012. Theo Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018 là thửa đất số 09, loại đất BHK, diện tích 960,8m^2, diện tích thu hồi 746m^2, diện tích còn lại 214,8m^2.

Ngày 17/5/2012, UBND thành phố Q cấp GCN số CH00489 cho hộ ông Nguyễn R sử dụng thửa đất số 273, diện tích 825,57m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đất đến tháng 10/2020; ông Ngô Đình K nhận chuyển nhượng toàn phần thửa đất này được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Chi nhánh Q chỉnh lý trên GCN ngày 20/4/2016. Theo Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018 là thửa đất số 74, loại đất BHK, diện tích 836,1m^2, diện tích thu hồi 754,9m^2, diện tích còn lại 81,2m^2.

So sánh số liệu giữa Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018 (1.796,9m^2) với GCN đã cấp và Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 (1.746,22m^2), tăng 50,68m^2, trong đó: Tăng 37,6m^2 phía Đông Bắc là do ông Nguyễn R rào bao sử dụng luôn phần diện tích đất hoang thuộc thửa đất số 421 và một phần bờ hoang sử dụng trước ngày 01/7/2004, sau đó chuyển nhượng cho ông Ngô Đình K và tăng 13,08m^2 là do sai số đo đạc.

Từ khi nhận chuyển nhượng 02 thửa đất nêu trên, hộ ông Ngô Đình K sử dụng trồng cây hàng năm. Đến ngày 28/6/2018, ông Ngô Đình K tự ý đổ đất nâng nền, xây dựng công trình (sân bê tông, trụ bê tông cốt thép, cổng ngõ...) như hiện trạng. UBND phường Q đã lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 102/QĐ-XPVPHC ngày 11/7/2018 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Ngô Đình K theo quy định.

Hộ ông Ngô Đình K là hộ nông nghiệp được cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp chung trong hộ mẹ là bà Tô Thị Lo, tỷ lệ diện tích đất thu hồi là 75%".

Thửa đất số 12, diện tích 297,4m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, chưa được cấp GCN, được UBND phường Q xác nhận nguồn gốc đất tại Văn bản số 20/UBND-ĐC ngày 23/02/2021, với nội dung:

"Theo Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018, thửa đất số 12, loại đất BHK, diện tích 297,4m^2, thu hồi hết thửa (Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 275, tờ bản đồ số 19, diện tích 170,7m^2, loại đất màu, hạng 5), có nguồn gốc: Đất chôn mồ mã dòng họ của ông Huỳnh Văn L (có Trích lục Đại Nam Trung Kỳ Chánh Phủ cấp cho ông Huỳnh Bá và bà Mai Thị C, diện tích 02Are). Trên thửa đất có 03 mộ đất của dòng họ ông Huỳnh Văn L, diện tích còn lại ông Huỳnh Văn L sử dụng trồng hoa màu ổn định từ trước năm 1993. Đến ngày 10/02/2013, ông Huỳnh Văn L chuyển nhượng cho ông Ngô Đình K bằng Giấy viết tay. Dự án xây dựng Khu đô thị A1 đã đền bù di dời 03 ngôi mộ dòng tộc của ông Huỳnh Văn L. Phần diện tích đất sau khi di dời mồ mã ông K sử dụng ổn định đến nay, không ai tranh chấp.

So sánh số liệu giữa Bản đồ phục vụ công tác giải phóng mặt bằng năm 2018 (297,3m^2) với Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 (170,7m^2) tăng 126,6m^2 là do ông Huỳnh Văn L lấn chiếm đất bờ nội đồng sử dụng trước ngày 01/7/2014, sau đó chuyển nhượng cho ông Ngô Đình K".

[2] Kết quả giải quyết bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Q và quy định của pháp luật, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tính toán bồi thường, hỗ trợ và trình Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 (viết tắt là Quyết định số 1964) với tổng số tiền là 1.052.418.000 đồng cho hộ ông Ngô Đình K theo quy định.

[3] Kết quả giải quyết khiếu nại của ông Ngô Đình K:

Không đồng ý với kết quả bồi thường nêu trên, ông K có đơn khiếu nại và được Trung tâm Phát triển quỹ đất có văn bản giải quyết trả lời, với nội dung *"Việc tính toán bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất nông nghiệp đối với hộ ông Ngô Đình K là đúng quy định. Về nội dung ông Ngô Đình K kiến nghị yêu cầu được hoán đổi diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi sang vị trí khác, hộ ông Ngô Đình K bị thu hồi diện tích đất nông nghiệp theo quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh thì được bồi thường, hỗ trợ bằng tiền. Qua rà soát, hiện nay không có diện tích đất nông nghiệp tương ứng để hoán đổi cho ông.*

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Trung tâm Phát triển quỹ đất, ông K tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ, kết quả đối thoại và đề xuất của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 280/TTT-P3 ngày 25/4/2022 và Văn bản số 609/TTT-P3 ngày 15/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 2808 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông K, nội dung: *"Việc ông Ngô Đình K yêu cầu được hoán đổi diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi sang vị trí khác cho hộ ông do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu đô thị L (Khu A2), thành phố Q là không có cơ sở để xem xét, giải quyết; vì hộ ông Ngô Đình K bị thu hồi đất nông nghiệp, theo quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh thì được bồi thường, hỗ trợ bằng tiền. Việc tính toán bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho hộ ông Ngô Đình K được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, giữ nguyên chủ trương không hoán đổi diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi sang vị trí khác cho hộ ông Ngô Đình K do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu đô thị L (Khu A2), phường Q".*

Từ những căn cứ nói trên, Quyết định số 2808 được ban hành đúng quy định của pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình K về việc yêu cầu Tòa án hủy quyết định nói trên và buộc UBND tỉnh Bình Định giải quyết bồi thường quyền sử dụng đất cho ông K theo quy định. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Bình Định không có trình bày hoặc yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Sơn Bình – Phó Chủ tịch UBND phường Q trình bày:

UBND phường Q thống nhất như nội dung trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất liên quan đến các thửa đất bị ảnh hưởng thu hồi của ông Ngô Đình K do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu đô thị L (Khu A2), phường Q.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình K về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2808 và buộc UBND tỉnh Bình Định giải quyết bồi thường quyền sử dụng đất cho ông theo quy định, UBND phường Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Ngoài ra, UBND phường Q không có trình bày hoặc yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Anh Tú – Trưởng Phòng Bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất trình bày:

[1] Quá trình lập thủ tục kiểm kê đất đai, tài sản trên đất:

Thực hiện giải phóng mặt bằng xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị L, phường Q, thành phố Q, ông Ngô Đình K bị ảnh hưởng 03 thửa đất nông nghiệp, cụ thể:

- Thửa đất số 74, diện tích 836,1m^2, diện tích thu hồi 754,9m^2, diện tích còn lại 81,2m^2.

- Thửa đất số 09, diện tích 960,8m^2, diện tích thu hồi 746m^2, diện tích còn lại 214,8m^2.

- Thửa đất số 12, diện tích 297,3m^2 (thu hồi hết).

Tại thời điểm kiểm kê lập phương án hỗ trợ, bồi thường năm 2018, ông K không chấp hành phối hợp kiểm kê. Ngày 14/3/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường Q, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Q mời ông Ngô Đình K làm việc để giải thích, vận động hộ ông chấp hành phối hợp đo đạc, kiểm đếm tài sản để có cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Ông K không chấp hành và có nêu ý kiến như sau:

- Hộ ông đã nhận được thông báo thu hồi đất của UBND thành phố Q nhưng không thống nhất đo đạc, kiểm kê tài sản.

- Ông mua các thửa đất để phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh nên ông đề nghị giữ lại để mở nhà máy cán tole.

- Nếu không thống nhất cho hộ giữ lại thì đề nghị được đổi đất khác để hộ ông thực hiện dự án sản xuất kinh doanh.

Ngày 12/7/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã có Văn bản số 342/TTPTQĐ-BGPMB (viết tắt là Văn bản số 342) với nội dung: Căn cứ quy hoạch được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 (viết tắt là Quyết định số 3102) về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị mới L, phường Q, thành phố Q

thì khu vực này không quy hoạch đất phi nông nghiệp để phục vụ sản xuất kinh doanh; do đó, việc kiến nghị của ông không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại Văn bản số 2842/UBND-TH ngày 27/5/2019, UBND thành phố Q đã ban hành Quyết định số 8528/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 (viết tắt là Quyết định số 8528) về việc thực hiện kiểm điếm bắt buộc đối với hộ ông Ngô Đình K.

Ngày 18/12/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường Q và các thành phần liên quan tiếp tục giải thích vận động hộ ông K. Kết quả ông K đồng ý phối hợp kiểm đếm vào ngày 22/12/2020.

[2] Phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định (viết tắt là Quyết định số 3255):

Theo xác nhận của UBND phường Q tại Văn bản số 20 và Văn bản số 25 như sau:

- Theo Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018: Thửa đất số 09, loại đất BHK, diện tích 960,8m^2, diện tích thu hồi 746m^2, diện tích còn lại 214,8m^2 (Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 272, diện tích 920,65m^2, loại đất màu, hạng 5). C nguồn gốc: Ngày 17/5/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Q (viết tắt là UBND thành phố Q cấp GCN số CH00487 cho hộ ông Nguyễn R: thửa đất số 272, diện tích 920,65m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đất đến tháng 10/2020. Ông Ngô Đình K nhận chuyển nhượng toàn phần thửa đất này được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Chi nhánh Q chỉnh lý trên GCN ngày 28/12/2012.

- Theo Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018: Thửa đất số 74, loại đất BHK, diện tích 836,1m^2, diện tích thu hồi 754,9m^2, diện tích còn lại 81,2m^2 (Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 273, diện tích 825,57m^2, loại đất màu, hạng 5). C nguồn gốc: Ngày 17/5/2012, UBND thành phố Q cấp GCN số CH00489 cho hộ ông Nguyễn R sử dụng thửa đất số 273, diện tích 825,57m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đất đến tháng 10/2020. Ông Ngô Đình K nhận chuyển nhượng toàn phần thửa đất này được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Chi nhánh Q chỉnh lý trên GCN ngày 20/4/2016.

Mục đích sử dụng đất: Từ khi nhận chuyển nhượng 02 thửa đất nêu trên, hộ ông Ngô Đình K sử dụng trồng cây hàng năm. Đến ngày 28/6/2018, ông Ngô Đình K tự ý đổ đất nâng nền, xây dựng công trình (sân bê tông, trụ bê tông cốt thép, cổng ngõ...) như hiện trạng. UBND phường Q đã lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 102/QĐ-XPVPHC ngày 11/7/2018 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Ngô Đình K theo quy định.

Ông Ngô Đình K là hộ nông nghiệp được cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp chung trong hộ mẹ là bà Tô Thị Lo, tỷ lệ diện tích đất thu hồi là 75%.

Trên cơ sở đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ thông qua Hội đồng trình UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 3255 với giá trị là 222.133.000 đồng (hỗ trợ bằng mức bồi thường đất nông nghiệp với diện tích 1.500,9m^2).

Tại thời điểm lập phương án 02 thửa đất này đã hết hạn sử dụng (tháng 10/2020), ông K sử dụng sai mục đích nên không đủ điều kiện bồi thường đất (chỉ được hỗ trợ). Căn cứ quy định tại Điều 34 và Điều 36 ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định (viết tắt là Quyết định số 04), Hội đồng thống nhất hộ ông Ngô Đình K không đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống, không đủ điều kiện hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm.

- Đối với thửa đất số 12: Theo xác nhận của UBND phường Q như sau: Theo Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018, thửa đất số 12, loại đất BHK, diện tích 297,4m^2, thu hồi hết thửa (Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 275, tờ bản đồ số 19, diện tích 170,7m^2, loại đất màu, hạng 5). C nguồn gốc: Đất chôn mồ mã dòng họ của ông Huỳnh Văn L (có Trích lục Đại Nam Trung Kỳ Chánh Phủ cấp cho ông Huỳnh Bá và bà Mai Thị C, diện tích 02Are). Trên thửa đất có 03 mộ đất của dòng họ ông Huỳnh Văn L, diện tích còn lại ông Huỳnh Văn L sử dụng trồng hoa màu ổn định từ trước năm 1993. Đến ngày 10/02/2013, ông Huỳnh Văn L chuyển nhượng cho ông Ngô Đình K bằng Giấy viết tay. Dự án xây dựng Khu đô thị A1 đã đền bù di dời 03 ngôi mộ dòng tộc của ông Huỳnh Văn L. Phần diện tích đất sau khi di dời mồ mã ông K sử dụng ổn định đến nay, không ai tranh chấp.

So sánh số liệu giữa Bản đồ phục vụ công tác giải phóng mặt bằng năm 2018 (297,3m^2) với Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 (170,7m^2) tăng 126,6m^2 là do ông Huỳnh Văn L lấn chiếm đất bờ nội đồng sử dụng trước ngày 01/7/2014, sau đó chuyển nhượng cho ông Ngô Đình K.

Từ xác nhận nêu trên, thửa đất số 275 chưa được cấp GCN do ông K nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn L bằng giấy viết tay từ năm 2013 sử dụng đến nay, không ai tranh chấp. Việc ông K nhận chuyển nhượng năm 2013 bằng giấy viết tay là không đúng quy định về Luật Đất đai năm 2013, Hội đồng thống nhất toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất này đứng tên: Ông Huỳnh Văn L (ông Ngô Đình K nhận chuyển nhượng) trình UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 3255 với giá trị là 25.263.600 đồng.

UBND thành phố Q đã ban hành quyết định thu hồi đất tại các Quyết định số 6476, 6477, 6478/QĐ-UBND ngày 25/8/2021.

Hộ ông K không đồng ý nhận tiền và tiếp tục gửi đơn khiếu nại, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã trả lời ông tại Văn bản số 592/TTPTQĐ-BTGPMB ngày 20/10/2021.

[3] Phương án điều chỉnh bổ sung được phê duyệt tại Quyết định số 1964:

Căn cứ xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Q và quy định của pháp luật, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tính toán bồi thường, hỗ trợ và trình

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại 1964 với tổng số tiền là 1.052.418.000 đồng cho hộ ông Ngô Đình K theo quy định.

[3] Kết quả giải quyết khiếu nại của ông Ngô Đình K:

Nội dung bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông K đã được Thanh tra tỉnh kiểm tra rà soát hồ sơ đề xuất giải quyết tại Văn bản số 280/TTT-P3 ngày 25/4/2022 và được UBND tỉnh Bình Định đồng ý tại Thông báo số 133/UBND ngày 24/5/2022; theo đó, UBND tỉnh Bình Định thống nhất kết quả kiểm tra, rà soát và đề xuất giải quyết của Thanh tra tỉnh đối với hộ ông Ngô Đình K và hộ bà Lê Thị M tại Văn bản số 280/TTT-P3 ngày 25/4/2022, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất điều chỉnh lập phương án tính toán bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông K theo như đề xuất của Thanh tra tỉnh và đồng thời tổ chức làm việc để vận động và thông báo kết quả giải quyết cho hộ ông Ngô Đình K và hộ bà Lê Thị M biết, chấp hành tháo dỡ giao trả mặt bằng cho dự án (có xác lập biên bản). Trường hợp hộ không chấp hành, phối hợp với UBND thành phố Q củng cố hồ sơ, xây dựng phương án, tổ chức cưỡng chế theo quy định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định, theo đề xuất của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 280/TTT-P3 ngày 25/4/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông K trình UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1964 với tổng giá trị bồi thường hỗ trợ là 1.052.418.000 đồng; gồm:

- Bồi thường đất nông nghiệp (1.671,6m^2): 247.396.800 đồng

- Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm (1.671,6m^2): 742.190.400 đồng

- Hỗ trợ ổn định đời sống (9 người): 40.176.000 đồng.

- Công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp không bồi thường.

Căn cứ Quyết định số 1964, ngày 26/7/2022, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 6005/QĐ-UBND điều chỉnh đối tượng bị thu hồi đất tại Quyết định số 6478/QĐ-UBND ngày 25/8/2021: từ ông (bà) Huỳnh Văn L (ông Ngô Đình K nhận chuyển nhượng) điều chỉnh thành hộ ông Ngô Đình K.

Ngày 22/6/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã gửi cho hộ ông K Thông báo số 122/TTPTQĐ-BTGPMB để thông báo số tiền bồi thường hỗ trợ đã điều chỉnh bổ sung được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt, đề nghị ông K liên hệ nhận tiền giao trả mặt bằng. Ngày 30/6/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường Q mời hộ ông K nhận tiền giao trả mặt bằng nhưng hộ ông K vẫn không đồng ý nhận tiền.

Ngày 04/8/2022, UBND tỉnh Bình Định có Văn bản số 4414/UBND-TD ủy quyền Chánh Thanh tra tỉnh Bình Định chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định, Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND thành phố Q và các cơ quan chức năng liên quan tổ chức đối thoại với ông K, báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định xem xét, giải quyết khiếu nại của công dân theo quy định.

Ngày 30/8/2022, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2808 về việc giải quyết khiếu nại hộ ông K; theo đó, giữ nguyên chủ trương không hoán đổi diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi sang vị trí khác cho hộ ông Ngô Đình K do giải phóng mặt bằng Dự án Khu Đô thị mới L, thành phố Q.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình K về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2808 và buộc UBND tỉnh Bình Định giải quyết bồi thường quyền sử dụng đất cho ông theo quy định, Trung tâm Phát triển quỹ đất đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Ngoài ra, Trung tâm Phát triển quỹ đất không có trình bày hoặc yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính.

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Căn cứ quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình K về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình K về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết bồi thường quyền sử dụng đất cho ông K theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2023, người khởi kiện ông Ngô Đình K kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên toà, người khởi kiện ông Ngô Đình K giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính;

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Ngô Đình K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngày 19/3/2023, người khởi kiện ông Ngô Đình K kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của ông K là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét kháng cáo của ông Ngô Đình K, Hội đồng xét xử thấy:

Thực hiện Dự án xây dựng Khu đô thị mới L (Khu A2), phường Q, thành phố Q, hộ ông Ngô Đình K bị thu hồi 03 thửa đất: thửa đất số 74, diện tích 836,1m^2, diện tích thu hồi 754,9m^2, diện tích còn lại 81,22m; thửa đất số 09, diện tích 960,8m^2, diện tích thu hồi 746m^2, diện tích còn lại 214,8m^2; thửa đất số 12, diện tích 297,3m^2, thu hồi hết. Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Q, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tính toán bồi thường, hỗ trợ và trình Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 với tổng số tiền là 1.052.418.000 đồng, ông K không đồng ý với phương án bồi thường nên khiếu nại nếu thu hồi đất thì phải có phương án giải quyết cho ông có diện tích đất để kinh doanh và giảm bớt thiệt hại. Ngày 30/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2808/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Đình K; theo đó, giữ nguyên chủ trương không hoán đổi diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi sang vị

trí khác cho hộ ông Ngô Đình K do giải phóng mặt bằng Dự án Khu Đô thị mới L, thành phố Q.

[2.1]. Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Định:

[2.1.1]. Về thẩm quyền ban hành:

Quyết định số 2808/QĐ-UBND là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực quản lý đất đai. Căn cứ khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 thì ông Nguyễn Tuấn Thanh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền thường xuyên) ký ban hành quyết định nói trên là đúng quy định.

[2.1.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2808 là phù hợp với quy định của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[2.2]. Về nội dung:

[2.2.1]. Xét nguồn gốc, quá trình sử dụng 03 thửa đất ông Ngô Đình K khởi kiện:

- Ngày 17/5/2012, UBND thành phố Q cấp GCNQSDĐ số CH00487 cho hộ ông Nguyễn R: thửa đất số 272, diện tích 920,65m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đất đến tháng 10/2020; GCNQSDĐ số CH00489 cho hộ ông Nguyễn R sử dụng thửa đất số 273, diện tích 825,57m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đất đến tháng 10/2020. Ông Ngô Đình K nhận chuyển nhượng toàn phần 02 thửa đất này từ ông Nguyễn R và được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Chi nhánh Q chỉnh lý trên GCNQSDĐ ngày 28/12/2012 và ngày 20/4/2016.

Từ khi nhận chuyển nhượng 02 thửa đất nêu trên, hộ ông Ngô Đình K sử dụng trồng cây hàng năm. Đến ngày 28/6/2018, ông Ngô Đình K tự ý đổ đất nâng nền, xây dựng công trình (sân bê tông, trụ bê tông cốt thép, cổng ngõ...) như hiện trạng. UBND phường Q đã lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 102/QĐ-XPVPHC ngày 11/7/2018 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Ngô Đình K.

- Thửa đất số 12 là đất chôn mồ mả dòng họ của ông Huỳnh Văn L (có Trích lục Đại Nam Trung Kỳ Chánh Phủ cấp cho ông Huỳnh Bá và bà Mai Thị

C, diện tích 02Are). Trên thửa đất có 03 ngôi mộ đất của dòng họ ông Huỳnh Văn L, diện tích còn lại ông Huỳnh Văn L sử dụng trồng hoa màu ổn định từ trước năm 1993. Đến ngày 10/02/2013, ông Huỳnh Văn L chuyển nhượng cho ông Ngô Đình K bằng Giấy viết tay. Dự án xây dựng Khu đô thị A1 đã đền bù di dời 03 ngôi mộ dòng tộc của ông Huỳnh Văn L, phần diện tích đất sau khi di dời mồ mả ông K sử dụng ổn định, không tranh chấp cho đến nay.

Thực hiện Dự án xây dựng Khu đô thị mới L (Khu A2), phường Q, thành phố Q, hộ ông Ngô Đình K bị thu hồi 03 thửa đất trên, cụ thể: theo Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018 là thửa đất số 74, loại đất BHK, diện tích 836,1m^2, diện tích thu hồi 754,9m^2, diện tích còn lại 81,2m^2 (Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 273, diện tích 825,57m^2, loại đất màu, hạng 5); thửa 272, theo Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018 là thửa đất số 09, loại đất BHK, diện tích 960,8m^2, diện tích thu hồi 746m^2, diện tích còn lại 214,8m^2. So sánh số liệu giữa Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng đo đạc năm 2018 (1.796,9m^2) với GCNQSDĐ đã cấp và Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 (1.746,22m^2), tăng 50,68m^2, trong đó: tăng 37,6m^2 phía Đông Bắc là do ông Nguyễn R rào bao sử dụng luôn phần diện tích đất hoang thuộc thửa đất số 421 và một phần bờ hoang sử dụng trước ngày 01/7/2004, sau đó chuyển nhượng cho ông Ngô Đình K và tăng 13,08m^2 là do sai số đo đạc.

Đối với thửa đất số 12, diện tích 297,3m^2, thu hồi hết thửa (Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 275, tờ bản đồ số 19, diện tích 170,7m^2, loại đất màu, hạng 5). So sánh số liệu giữa Bản đồ phục vụ công tác giải phóng mặt bằng năm 2018 (297,3m^2) với Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 (170,7m^2) tăng 126,6m^2 là do ông Huỳnh Văn L lấn chiếm đất bờ nội đồng sử dụng trước ngày 01/7/2014, sau đó chuyển nhượng cho ông Ngô Đình K.

[2.2.2]. Về điều kiện và mức bồi thường khi thu hồi đất:

Căn cứ khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng *"Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận)..."*; theo Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 17/6/2022, hộ ông K được bồi thường với tổng số tiền là 1.052.418.000 đồng, gồm:

- Bồi thường đất nông nghiệp (1.671,6m^2): 247.396.800 đồng (trong đó gồm: thửa đất số 09: 746m^2 x 148.000 đồng/m^2 = 110.408.000 đồng; thửa đất số 74: 754,9m^2 x 148.000 đồng/m^2 = 111.725.200 đồng và thửa đất số 12: 170,7m^2 x 148.000 đồng/m^2 = 25.263.600 đồng

Căn cứ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

"Đối với phần diện tích đất nhiều hơn diện tích đất ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất mà diện tích đất nhiều hơn là do hành vi lấn, chiếm mà có thì không được bồi thường về đất".

Đối chiếu quy định trên thì diện tích 126,6m^2 do ông Huỳnh Văn L lấn chiếm bờ nội đồng không được bồi thường, hỗ trợ về đất. Việc Trung tâm phát triển quỹ đất chỉ lập phương án bồi thường cho hộ ông K tổng diện tích đất sử dụng hợp pháp 1.671,6m^2 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với khoản hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm (1.671,6m^2): 742.190.400 đồng; hỗ trợ ổn định đời sống (9 người): 40.176.000 đồng đối với hộ ông K, các mục bồi thường hỗ trợ này được Trung tâm phát triển quỹ đất thực hiện là phù hợp, ông K cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nên thuộc trường hợp không được bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Đất đai 2013.

[2.2.3]. Đối với nội dung yêu cầu được hoán đổi đất và yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất:

Theo quy định tại Điều 77 Luật Đất đai 2013, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại. Trường hợp có quỹ đất để bồi thường thì sẽ bồi thường đúng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 thì nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Ông Ngô Đình K kiến nghị yêu cầu được hoán đổi diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi sang vị trí khác, tuy nhiên theo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định thì hiện nay không có diện tích đất nông nghiệp tương ứng để hoán đổi cho ông K, do đó việc UBND thành phố Q thực hiện bồi thường bằng tiền cho hộ ông K theo giá đất của UBND tỉnh Bình Định là đúng quy định pháp luật được viện dẫn ở trên.

Đối với yêu cầu của ông K được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất: *"2. Chi phí đầu tư vào đất còn lại là các chi phí mà người sử dụng đất đã đầu tư vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất nhưng đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất còn chưa thu hồi hết"*. Từ khi nhận chuyển nhượng đất, hộ ông Ngô Đình K sử dụng trồng cây hàng năm, đến ngày 28/6/2018, ông Ngô Đình K tự ý đổ đất nâng nền, xây dựng công trình (sân bê tông, trụ bê tông cốt thép, cổng ngõ...) như hiện trạng. UBND phường Q đã lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 102/QĐ-XPVPHC ngày 11/7/2018 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Ngô Đình K theo quy định nên căn cứ quy định nêu trên thì hộ ông K không được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

Từ các nhận định nêu trên, thấy rằng: Quyết định giải quyết khiều nại số 2808/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định giữ nguyên chủ trương không hoán đổi diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi sang vị trí khác cho hộ ông Ngô Đình K do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu đô thị L (Khu A2), phường Q, là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình K là có cơ sở, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Ngô Đình K đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

[3]. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Ngô Đình K là người cao tuổi nên được miễn nộp.

[4]. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Đình K. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013;Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Tuyên xử:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình K về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đình K về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết bồi thường quyền sử dụng đất cho ông K theo quy định.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: ông Ngô Đình K được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đức Kiên